

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14074/BTC - PC

V/v xin ý kiến dự thảo Nghị
định sửa đổi, bổ sung Nghị định

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2014

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH

192/2013/NĐ-CP

Số: 2561

ĐẾN

Ngày: 13/10/14

Chuyển: P.P. Châu

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 21/12/2013, Chính phủ ban hành Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước. Tuy nhiên, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 6 thông qua vào ngày 26/11/2013 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2014, đã quy định bổ sung hành vi vi phạm quy định pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Theo đó, ngày 15/4/2014, Văn phòng Chính phủ có công văn 2555/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính được giao chủ trì, nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định 192/2013/NĐ-CP (phần có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí).

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước (xin gửi kèm theo).

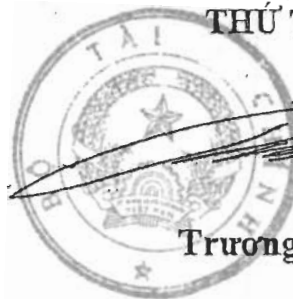
Đề nghị Quý cơ quan có ý kiến đối với dự thảo Nghị định, gửi về Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế) trước ngày 20/10/2014 và gửi bản mềm về hộp thư: nguyenbanmai@mof.gov.vn (mọi chi tiết xin liên hệ về Bộ Tài chính, số điện thoại 04.22202828, số máy lẻ 6050).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trương Chí Trung

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ

Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 được Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 6 thông qua vào ngày 26/11/2013 và có hiệu lực từ ngày 1/7/2014. Để triển khai thi hành Luật, Bộ Tài chính có Công văn số 3420/BTC-PC ngày 18/3/2014 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát các văn bản cần hướng dẫn theo Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi là Luật THPT, CLP).

Ngày 15/4/2014, Văn phòng Chính phủ có công văn 2555/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý với đề nghị của Bộ Tài chính. Theo đó, Bộ Tài chính được giao chủ trì, nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước (phần có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí).

Trên cơ sở tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ những nội dung chính của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được quy định tại Nghị định 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định việc xử phạt VPHC trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước. Tại Nghị định đã quy định khá cụ thể về XPVPHC trong quản lý, sử dụng kinh phí NSNN gây lãng phí hay trong việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây lãng phí. Tuy nhiên, ngày

26/11/2013 Luật THTK, CLP được Quốc hội thông qua, đối chiếu với các hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm chống lãng phí được quy định tại Luật THTKCLP năm 2013 thì còn có một số hành vi chưa được quy định cụ thể về hình thức xử phạt, mức xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, việc nghiên cứu, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định về nội dung xử phạt VPHC trong THTK. CLP là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

Dự thảo Nghị định được xây dựng đáp ứng các yêu cầu như sau:

- Kế thừa quy định tại Nghị định 192/2013/NĐ-CP về phạm vi, đối tượng, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung các hành vi mới và mức phạt tương ứng để phù hợp với quy định về các hành vi lãng phí trong các lĩnh vực tại Luật THTK, CLP, không quy định đối với hành vi vi phạm mà hình thức xử lý không bao gồm hình thức xử phạt vi phạm hành chính.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, không chồng chéo, trùng lặp với các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính khác trong các lĩnh vực có liên quan (lĩnh vực đầu tư, quản lý tài sản nhà nước...); không quy định các chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm kỷ luật; bảo đảm tính minh bạch và thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện phân công của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã tổ chức nghiên cứu, rà soát quy định Luật, đánh giá tình hình thực hiện, tổ chức triển khai để xây dựng Nghị định, như sau:

- Ngày tháng năm 2014, Bộ Tài chính có công văn số /BTC-PC gửi các Bộ, ngành, địa phương xin ý kiến về dự thảo Nghị định.

- Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tài chính đã tổng hợp, chỉnh lý dự thảo Nghị định gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (công văn số /BTC-PC ngày tháng năm của Bộ Tài chính)

- Ngày tháng năm 2014, Bộ Tư pháp có công văn số /BTP thẩm định dự thảo Nghị định.

Theo đó, Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình các ý kiến của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện dự thảo Nghị định.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

Tại Luật THTK, CLP quy định hành vi vi phạm quy định của pháp luật THTK, CLP trong các lĩnh vực cụ thể tại 07 điều: Điều 16 (hành vi vi phạm trong ban hành, thực hiện và kiểm tra định mức, tiêu chuẩn, chế độ), Điều 27 (Hành vi gây lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ, giao dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN), Điều 32 (Hành vi gây lãng phí trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện, thiết bị làm việc và phương tiện thông tin, liên lạc), Điều 45 (Hành vi gây lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công

cộng), Điều 53 (Hành vi gây lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên), Điều 58 (hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước), Điều 62 (Hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp).

Trên cơ sở rà soát đối chiếu quy định tại Nghị định 192/2013/NĐ-CP với quy định của Luật, Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Nghị định như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 Nghị định 192/2013/NĐ-CP

Tại khoản 9 Điều 27 Luật THTK, CLP quy định hành vi vi phạm “*Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp không đúng mục đích, trùng lắp với các nguồn kinh phí khác, mua sắm vượt quá nhu cầu dẫn đến không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả*”. Qua rà soát quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực mua sắm tài sản nhà nước tại Nghị định 192/2013/NĐ-CP chưa quy định hành vi này, theo đó, dự thảo đã bổ sung 2 khoản (khoản 3 và khoản 4) vào Điều 25 Nghị định 192/2013/NĐ-CP để điều chỉnh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 27 Luật THTK. Do hành vi có tính chất tương tự hành vi mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 192/2013/NĐ-CP, vì vậy, dự thảo Nghị định quy định mức phạt tương ứng như mức phạt quy định đối với hành vi mua sắm tài sản vượt tiêu chuẩn, định mức.

Đồng thời, tại Điều 32 Luật THTKCLP quy định hành vi gây lãng phí trong quản lý, sử dụng phương tiện **thông tin liên lạc**, hành vi này cũng thuộc nhóm các hành vi vi phạm trong quản lý, **sử dụng kinh phí NSNN** tương tự như hành vi quản lý phương tiện đi lại, thiết bị làm việc gây lãng phí, vì vậy, dự thảo đã sửa tên của Điều 25 để đảm bảo bao quát đầy đủ các hành vi vi phạm. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“**Điều 25.** Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện thiết bị làm việc, *phương tiện thông tin liên lạc* và sử dụng điện nước của cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN; *mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp*

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý phương tiện đi lại, thiết bị làm việc, *phương tiện thông tin, liên lạc* gây lãng phí.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng điện, nước vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành gây lãng phí.

Đối với hành vi sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện thiết bị làm việc, *phương tiện thông tin liên lạc* vượt quá tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành gây lãng phí thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;

3. Phạt tiền đối với tổ chức có hành vi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp không đúng mục đích theo các mức phạt sau theo các mức phạt sau:

a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm trang thiết bị phục vụ y tế có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp bố trí, sử dụng tài sản là máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nguyên giá theo sổ sách kết toán từ 100.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

4. Phạt tiền đối với tổ chức có hành vi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp vượt quá nhu cầu dẫn đến không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả theo các mức phạt sau:

a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt dưới 50.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản;

c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên”.

2. Bổ sung Điều 25a quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ NSNN

Tại khoản 4 Điều 27 Luật THTK, CLP quy định hành vi: “*Quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và quỹ thành lập theo quy định của pháp luật không đúng mục đích, tôn chỉ của quỹ; không đúng quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của quỹ*”. Đây là nội dung mới trong Luật THTKCLP. Hiện nay, theo báo cáo số 81/BC-BTC ngày 15/9/2014 của Bộ Tài chính về tình hình các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, cả nước có khoảng 40 quỹ/loại tài chính chính nhà nước được thành lập (Trung ương có khoảng 22 quỹ; địa phương có khoảng gần 30 quỹ). Tuy nhiên, hiện nay một số quỹ tài chính nhà nước chưa thực hiện tốt mục tiêu thành lập quỹ, hiệu quả sử dụng vốn thấp, hoạt động không hiệu quả, sử dụng kinh phí sai quy định, thất thoát, lãng phí nhưng chưa có văn bản pháp luật quy định thống nhất về quản lý các quỹ tài chính nhà nước, xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng quỹ.

Đề phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật THTK, CLP và tình hình thực tế nêu trên, dự thảo Nghị định bổ sung 01 điều quy định về xử phạt hành vi vi phạm quy định của pháp luật THTK, CLP trong quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ NSNN. Trong đó quy định xử phạt đối với các hành vi: (i) quản lý, sử dụng quỹ sai mục đích của quỹ; (ii) quản lý, sử dụng không đúng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính của quỹ.

Về mức phạt, trên cơ sở rà soát và tham khảo hình thức xử lý và mức phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ (Nghị định 64/2013/NĐ-CP), Quỹ Bảo hiểm xã hội (Nghị định 95/2013/NĐ-CP), hành vi vi phạm quy định về trích lập và quản lý, sử dụng các quỹ trong công ty TNHH một thành viên vốn nhà nước không đúng mục đích, vượt định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hành vi quản lý sử dụng tài sản nhà nước không đúng quy định pháp luật về quản lý tài chính, TSNN, quản lý đầu tư xây dựng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 28 Nghị định 192/2013/NĐ-CP. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định mức phạt đối với hành vi phạm quy định pháp luật THPT, CLP trong quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ NSNN tương ứng với các Nghị định hiện hành, cụ thể như sau:

“Điều 25a. Hành vi vi phạm quy định của pháp luật THPT, CLP trong quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sai mục đích của quỹ gây lãng phí.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước không đúng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính của quỹ gây lãng phí,

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật về quy chế hoạt động, cơ chế tài chính của quỹ, mục đích của quỹ;

b) Thu hồi nộp về Quỹ kinh phí sử dụng sai mục đích;

c) Thu hồi nộp về Quỹ số lợi bất hợp pháp thu được từ hành vi vi phạm”.

3. Bổ sung hành vi quy định tại Điều 26 Nghị định 192/2013/NĐ-CP như sau:

Tại Điều 45 Luật THPT, CLP quy định hành vi gây lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng, sau khi rà soát hành vi đảm bảo không trùng lặp với quy định tại Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 quy định xử phạt hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở, dự thảo bổ sung 02 hành vi vào Điều 26 Nghị định 192/2013/NĐ-CP, cụ thể:

- Đối với hành vi sử dụng vốn đầu tư không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn; vượt định mức, đơn giá theo quy định của pháp luật, do tính chất của hành vi này tương tự như hành vi vi phạm trong cấp phát, thanh toán và quyết toán vốn cho dự án đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 26 Nghị định 192/2013/NĐ-CP, vì vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung hành vi này vào khoản 5 Điều 26 Nghị định 192/2013/NĐ-CP, như sau:

“5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gây lãng phí trong cấp phát, thanh toán và quyết toán vốn cho dự án đầu tư, sử dụng vốn đầu tư không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn; vượt định mức, đơn giá theo quy định của pháp luật;”

- Đối với hành vi thực hiện dự án chậm so với tiến độ đã được phê duyệt do nguyên nhân chủ quan, do hành vi này có tính chất tương tự như hành vi chậm quyết toán công trình được quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định 121/2013/NĐ-CP, do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung 01 khoản (khoản 6a) vào Điều 26 Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định mức phạt tương tự như mức phạt đối với hành vi chậm phê duyệt quyết toán công trình tại Nghị định 121/2013/NĐ-CP nêu trên, cụ thể như sau:

“6a. Phạt tiền đối với hành vi thực hiện dự án chậm so với tiến độ đã được phê duyệt do nguyên nhân chủ quan như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp chậm quá 03 tháng đối với công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp chậm quá 06 tháng đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án nhóm C;

c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng trong trường hợp chậm quá 09 tháng đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án nhóm B;

d) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp chậm quá 12 tháng đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A.”

4. Bổ sung Điều 26a quy định hành vi vi phạm quy định của pháp luật về THPT, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

Tại khoản 6 Điều 3 Luật THPT, CLP quy định: “tài nguyên bao gồm đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác”. Như vậy, quy định tại Điều 53 Luật THPTCLP quy định hành vi gây lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên với khái niệm tài nguyên rộng.

Trên cơ sở rà soát các văn bản quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, rừng và lâm sản, bảo vệ môi trường. Bộ Tài chính trình Chính phủ bổ sung 01 Điều quy định hành vi vi phạm quy định của pháp luật THPT, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nói chung (đối với các lĩnh vực tài nguyên đã được quy định tại văn bản xử phạt chuyên ngành thì áp dụng quy định của văn bản chuyên ngành, nguyên tắc này cũng đã thể hiện tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 192/2013/NĐ-CP: “Vi phạm hành chính có liên quan đến lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước về kế toán, xây dựng, kế hoạch đầu tư,

thảm định giá, đấu giá và các quy định khác thì xử phạt theo các Nghị định có liên quan”), cụ thể trình Chính phủ quy định bổ sung 4 hành vi cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi gây lãng phí trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên không đúng quy hoạch, kế hoạch, quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Do hành vi này có tính chất tương tự hành vi vi phạm quy định về điều tra cơ bản, quy hoạch tài nguyên nước tài Điều 4 Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản, trình Chính phủ quy định mức xử phạt về biện pháp khắc phục tương đương như hành vi tại Điều 4 Nghị định 142/2013/NĐ-CP.

- Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên; không thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường; Về mức xử phạt, do hành vi này có tính chất tương tự như hành vi phạm các quy định về phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước quy định tại Điều 15 Nghị định 142/2013/NĐ-CP, theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định mức xử phạt và biện pháp khắc phục tương đương với hành vi vi phạm quy định tại Điều 15 Nghị định 142/2013/NĐ-CP.

+ Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi không thực hiện phân loại, xử lý tái chế chất thải. Do hành vi này có tính chất tương tự như vi phạm các quy định về vệ sinh nơi công cộng; thu gom, vận chuyển, chôn lấp, thải rác thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường quy định tại Điều 20 Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định XPVPHC trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, theo đó Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định mức xử phạt tương đương với hành vi quy định tại Điều 20 Nghị định 179/2013/NĐ-CP.

+ Bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu ứng dụng KH, CN, thực hiện các dự án sử dụng tài nguyên tái chế, mức phạt quy định tương tự như mức phạt đối với hành vi cản trở trái phép việc quan trắc, thu thập, trao đổi, khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin về môi trường được quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định 179/2013/NĐ-CP. Theo đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định mức xử phạt tương đương với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định 179/2013/NĐ-CP.

Vi vậy, Bộ Tài chính trình Chính phủ nội dung Điều 26a được quy định như sau:

“Điều 26a. Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

1. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không thực hiện phân loại, xử lý tái chế chất thải;

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu ứng dụng KH, CN, thực hiện các dự án sử dụng tài nguyên tái chế;

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi gây lãng phí trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên không đúng quy hoạch, kế hoạch, quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên; không thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường;

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch, quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại Điều này gây ra”.

IV. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

.....

Trên đây là các nội dung cơ bản của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước, Bộ Tài chính, trình Chính phủ cho xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP, các Phó TTg;
- Các Ủy ban của Quốc hội: TCNS, PL;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiến Dũng

Số : /2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc và sử dụng điện nước của cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN; mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý phương tiện đi lại, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc gây lãng phí.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng điện, nước vượt tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành gây lãng phí.

Đối với hành vi sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc vượt quá tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành gây lãng phí thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;

3. Phạt tiền đối với tổ chức có hành vi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp không đúng mục đích theo các mức phạt sau theo các mức phạt sau:

a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm trang thiết bị phục vụ y tế có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100.000.000đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp bố trí, sử dụng tài sản là máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nguyên giá theo sổ sách kết toán từ 100.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

4. Phạt tiền đối với tổ chức có hành vi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp vượt quá nhu cầu dẫn đến không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả theo các mức phạt sau:

a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt dưới 50.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản;

c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên”.

2. Bổ sung Điều 25a như sau:

“Điều 25a. Hành vi vi phạm quy định của pháp luật THPT, CLP trong quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sai mục đích của quỹ gây lãng phí.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước không đúng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính của quỹ gây lãng phí,

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Số : /2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 25 như sau:

“Điều 25. Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc và sử dụng điện nước của cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN; mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý phương tiện đi lại, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc gây lãng phí.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng điện, nước vượt tiêu chuẩn, **định** mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành gây lãng phí.

Đối với hành vi sử dụng phương tiện đi lại, phương tiện thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc vượt quá tiêu chuẩn, **định** mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành gây lãng phí thì bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;

3. Phạt tiền đối với tổ chức có hành vi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp không đúng mục đích theo các mức phạt sau theo các mức phạt sau:

a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm trang thiết bị phục vụ y tế có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100.000.000đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp bố trí, sử dụng tài sản là máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có nguyên giá theo sổ sách kết toán từ 100.000.000 đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

4. Phạt tiền đối với tổ chức có hành vi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước cấp vượt quá nhu cầu dẫn đến không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả theo các mức phạt sau:

a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt dưới 50.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản;

b) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 50.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản;

c) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp mua sắm tài sản có giá trị vượt từ 100.000.000 đồng/01 đơn vị tài sản trở lên”.

2. Bổ sung Điều 25a như sau:

“Điều 25a. Hành vi vi phạm quy định của pháp luật THTK, CLP trong quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sai mục đích của quỹ gây lãng phí.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi quản lý, sử dụng quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước không đúng quy chế hoạt động, cơ chế tài chính của quỹ gây lãng phí,

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật về quy chế hoạt động, cơ chế tài chính của quỹ, mục đích của quỹ;

b) Thu hồi nộp về Quỹ kinh phí sử dụng sai mục đích;

c) Thu hồi nộp về Quỹ số lợi bất hợp pháp thu được từ hành vi vi phạm”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 26 như sau:

“5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gây lãng phí trong cấp phát, thanh toán và quyết toán vốn cho dự án đầu tư, sử dụng vốn đầu tư không đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn; vượt định mức, đơn giá theo quy định của pháp luật;”

4. Bổ sung khoản 6a Điều 26 như sau:

“6a. Phạt tiền đối với hành vi thực hiện dự án chậm so với tiến độ đã được phê duyệt do nguyên nhân chủ quan như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng trong trường hợp chậm quá 03 tháng đối với công trình phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong trường hợp chậm quá 06 tháng đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án nhóm C;

c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng trong trường hợp chậm quá 09 tháng đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án nhóm B;

d) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng trong trường hợp chậm quá 12 tháng đối với hạng mục công trình, công trình xây dựng thuộc dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A.”

5. Bổ sung Điều 26a như sau

“Điều 26a. Hành vi vi phạm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

1. Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không thực hiện phân loại, xử lý tái chế chất thải;

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi gây khó khăn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu ứng dụng KH, CN, thực hiện các dự án sử dụng tài nguyên tái chế;

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi gây lãng phí trong quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên không đúng quy hoạch, kế hoạch, quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gây ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên; không thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường;

5. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc thực hiện đúng quy hoạch, kế hoạch, quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này.

b) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong thời hạn do người có thẩm quyền xử phạt ấn định trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm quy định tại Điều này gây ra”.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, TGD
Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công
báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng